

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 26-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 569/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Khắc A, sinh năm 1993, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ T 5, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị H; nhân thân: Bản án số 28/2013/HSST ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã xóa án tích); tiền sự: Ngày 15/01/2017, Công an phường V, quận K xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 23/3/2018, tạm giam ngày 29/3/2018; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Vũ Khắc H; nơi cư trú: Số 13 đường N, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- Nguyên đơn dân sự: UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; đại diện theo ủy quyền ông Vũ Khắc H; nơi cư trú: Số 13 đường N, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lương Thị Q; nơi cư trú: Số 57/24 đường T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- Người tham gia tố tụng khác

Người làm chứng:

Nguyễn Văn T; vắng mặt

Nguyễn Duy V; vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Vũ Khắc B; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/3/2018, tại nhà Nguyễn Văn T, bị cáo rủ T vào trong đình Trữ Khê để trộm cắp tài sản và T đồng ý. Sau đó bị cáo nhìn thấy 01 kìm cộng lực loại nhỏ màu xanh để ở gầm giường nhà T, bị cáo cầm mang theo. T đưa cho bị cáo điện thoại di động của T mục đích vào trong đình bật đèn pin để soi, sau đó cùng T đi bộ từ nhà T ra đình Trữ Khê. Bị cáo cầm kìm trèo lên tường bao của đình để đi vào khu vực trong sân đình, còn T đứng ngoài canh giới. Bị cáo đi vào khu vực gian bếp của đình, thấy cửa khóa, bị cáo quay ra chỗ lúc trước trèo vào, bảo T “Anh vào cắt khóa đi kho toàn khóa thôi” thì T trèo vào, bị cáo đưa kìm cho T để cho T vào trong kho cắt khóa còn bị cáo đứng ở ngoài canh gác. Khoảng một lúc sau T đi ra chỗ bị cáo đứng mang theo kìm đưa cho bị cáo và bảo “Cắt xong rồi đấy”, bị cáo mang theo kìm đi vào trong kho bếp, bị cáo dùng đèn pin điện thoại soi thì phát hiện có 01 chiếc khoan điện để ở dưới đất cạnh siêu nước, bị cáo cúi xuống nhặt chiếc khoan và tìm 01 chiếc túi nilon ở gần đó cho chiếc khoan vào và xách đến khu vực bờ tường bao. Sau đó bị cáo tiếp tục đi vào khu vực bếp của đình dùng đèn pin điện thoại soi thấy ngay lối vào bên trái của bếp có 01 bàn gỗ trên có nhiều chiếc mâm nhôm, bị cáo bê 01 chồng mâm đi ra khu vực đầu nhà dải vũ (nhà mới xây). Bị cáo tiếp tục đi vào khu vực kho nhà bếp bẫy cửa phụ của kho bếp và dùng đèn pin điện thoại soi thì thấy có 01 tủ lạnh, xoong, nồi, bát đĩa, bị cáo không tìm được gì và cầm chiếc kìm đi ra. Bị cáo tiếp tục đi ra khu vực phòng khách, phòng ngủ tiếp tục dùng kìm cộng lực cắt khóa hai phòng đó và lấy 01 điện thoại. Sau đó bị cáo đi ra phía trước đặt mâm ở vị trí trái nhà dải vũ thì bị công an phường hô đứng lại, kiểm tra người công an thu được 02 chiếc điện thoại; ở trong túi quần trước của bị cáo và thu giữ: 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 01 máy khoan điện kích thước: 35cm màu đỏ; 12 chiếc mâm bằng nhôm màu trắng; 26 chiếc mâm bằng nhôm màu trắng; 01 con dao nhọn kim loại màu trắng; 02 chiếc khóa Việt Tiệp cũ; 01 chiếc kìm cộng lực, cán màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Tại Kết luận định giá: 08/KL-ĐG ngày 23/3/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận K định giá tài sản gồm: 01 máy khoan điện; 12 chiếc mâm bằng nhôm màu trắng, kích thước khoảng 53cm; 26 chiếc mâm bằng nhôm màu trắng, kích thước khoảng 42cm; 01 con dao nhọn ngọt hoa quả; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có tổng trị giá là: 2.120.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 23/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Khắc A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Khắc A mức án từ 15-18 tháng tù giam; dân sự: Không; bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung vụ án đã nêu trên, ngay sau khi bị bắt quả tang bị cáo khai đi trộm cắp một mình lý do bị cáo định nhận tội một mình, sau đó bị cáo thay đổi lời khai hành vi trộm cắp của bị cáo có Nguyễn Văn T tham gia cùng lý do bị cáo khai như vậy để nhẹ tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định ngày 23/3/2018 khoảng 00 giờ 30 phút, tại đình Trữ Khê thuộc sự quản lý của UBND phường Q do ông Vũ Khắc H làm trưởng ban quản lý, bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở không có người trông coi đình, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt gồm: 01 máy khoan điện màu đỏ; 12 chiếc mâm bằng nhôm màu trắng; 26 chiếc mâm bằng nhôm màu trắng; 01 con dao nhọn kim loại màu trắng; 02 chiếc khóa Việt tiếp cũ thuộc sở hữu của đình Trữ Khê và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của ông Vũ Khắc H có tổng trị giá là: 2.120.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Nhân thân: Tại Bản án số 28/2013/HSST ngày 30/8/2013, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích; tiền sự: Ngày 15/01/2017, Công an phường V, quận K xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, xét nhân thân của bị cáo xấu, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, vì vậy cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra Công an quận K ra Quyết định xử lý vật chứng số: 09 ngày 10/5/2018, trả lại cho nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an quận K đã cho bị cáo và Nguyễn Văn T tiến hành đối chất và T không thừa nhận tham gia trộm cắp cùng với bị cáo, do không có ai làm chứng, không có tài liệu nào thể hiện T tham gia đồng phạm cùng với bị cáo, vì vậy Cơ quan Điều tra Công an quận K không khởi tố đối với Nguyễn

Vấn T là phù hợp.

Về dân sự: Không ai có yêu cầu gì.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Khắc A 18 (mười tám) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2018.

Về dân sự: Nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ “Trong các” (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi “Từ ngày đến ngày” (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi “Trong các ngày” (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi “từ ngày... tháng... đến ngày... tháng...” (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)